TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2018.
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy.
2. Ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017, về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990.
Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2017, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Chị A và anh H chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2015 tại UBND xã P, huyện Đ. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do anh H không quan tâm tới gia đình, thường hay đi nhậu về khuya. Ngoài ra, anh H đi làm nhưng không đưa tiền phụ giúp chị lo cho gia đình, mặc dù chị có nhiều lần nhắc nhở khuyên bảo, nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay mạnh ai nấy sống không còn quan tâm

gì đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị A và anh H có một con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/01/2016, hiện đang sống chung với chị A, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh Hoàng thống nhất về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như chị A trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh H thừa nhận là có nhưng không gay gắt. Anh Hoàng là người đi biển, khoảng tháng 10/2017 khi đi biển về thì chị A đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh có đến thăm và đề nghị chị A cùng con về nhà chung sống nhưng gia đình chị A không cho, từ đó phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Còn việc đi làm về không đưa tiền là trước đây đi làm về anh vẫn đưa tiền, nhưng do sau này chị A đề nghị tiền của ai làm người đó sử dụng nên anh không đưa cho chị A nữa. Anh Hoàng nhận thấy vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con chung như chị A trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Vê nội dung vụ án: theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh H là không thể hàn gắn nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A với anh H. Về con chung, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/01/2016 giao cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định. Về tài sản chung chị A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị A và anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Tòa án xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị A và anh H tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Đ nên hôn nhân giữa chị A và anh H là hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị A cho rằng anh H không quan tâm gì đến gia đình, hay nhậu về khuya và đi làm về không đưa tiền phụ chị chăm lo cho gia đình mặc dù chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi dẫn tới vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau và vợ chồng

đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không gay gắt và vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mặc dù anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không gay gắt, tuy nhiên anh H vẫn thừa nhận vợ chồng ly thân nhau từ tháng 10/2017 thời điểm chị A đã chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay và trong thời gian này vợ chồng không có tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hơn nữa anh H cũng thừa nhận trong thời gian chung sống cũng không có đưa tiền cho chị A phụ giúp chăm sóc gia đình cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó chị A yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị A và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/01/2016, hiện đang sống chung với chị A. Cả chị A và anh H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu K hiện đang ở với chị A và chưa đủ 3 tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu K cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị A phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 86, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoàng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/01/2016 cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu, anh H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

4. Về án phí: Chị A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0009786 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị A đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Long Điền;
- Chi cục THADS H. Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

HOÀNG TRÍ THỨC